TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày: 20-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Mai Độ - Bí thư Đoàn phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đời – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2019/HSST ngày 31/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 07/01/2020 đối với bị cáo:

VÕ TRUNG H – sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Khu vực Th, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Huệ T, sinh năm 1970 (sống) và bà Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1975 (sống); Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 2005. Chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần: Ngày 08/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng. Ngày 11/6/2018 chấp hành xong, chưa được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ công an quận Ô Môn. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* <u>*Bị hại:*</u> Em **Vũ Hoàng Gia B**, sinh ngày 14/3/2002. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực G, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người giám hộ: Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1967. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực B, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

* <u>*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*</u>*:*

1/ Anh **Nguyễn Thanh Th1**, sinh năm 1994. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: Số F, đường N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Trương Hữu P**, sinh năm 1969. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: E, Lầu A, đường K, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Anh **Huỳnh Bảo C**, sinh năm 1987. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực Th, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

4/ Anh **Trương Văn H2**, sinh năm 1990. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực B, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

5/ Anh **Huỳnh Tấn Đ**, sinh năm 1990. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực C, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 13/8/2019, Võ Trung H điều khiển xe mô tô biển số 52T4 – 1530 đi từ hướng cầu huyện đội thuộc khu vực 02, phường Châu Văn Liêm về nhà, khi đi đến bưu điện quận Ô Môn thuộc khu vực 03, phường Châu Văn Liêm thì Huấn nhìn thấy em Vũ Hoàng Gia B đang đỗ xe phía trước Bưu điện Ô Môn sử dụng điện thoại di động, lúc này H nảy sinh ý định giật lấy điện thoại của B.

Huấn điều khiển xe quay trở lại áp sát vào gần B, dùng tay giật điện thoại đi động hiệu Iphone 7 Plus của B làm B té ngã xuống đường. Khi giật được điện thoại, H tăng ga xe bỏ chạy về hướng Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn. Lúc này H thấy B khởi động máy xe, H sợ bị bắt nên chạy vào khoảng đất trống thuộc khu vực 03, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, Huấn tự làm ngã xe và trốn vào trong bụi cây bên đường. H tắt nguồn điện thoại di động vừa giật được, mở ốp lưng, tháo sim điện thoại và cởi áo đang mặc, nón bảo hiểm đang đội rồi bỏ tất cả lại nơi H trốn và đi bộ về nhà.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, H thuê xe mô tô chở khách của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân) đi đến cửa hàng điện thoại di động T Iphone thuộc khu vực Bình Lập, phường Phước Thới để mở khóa điện thoại nhưng không mở được nên H ra xe mô tô chở khách đang đợi và kêu chở H về hướng trung tâm thành phố Cần Thơ. Khi đi đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Thanh Th1, H vào bán điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cho anh Th1 với số tiền 1.500.000 đồng. H tiếp tục lên xe mô tô chở khách chở về nhà. H trả tiền công xe mô tô chở khách 100.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết. Đến 07 giờ 00 phút ngày 16/8/2019, H đến Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Ô Môn đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-OM ngày 30 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Võ Trung H về tội "*Cướp giật tài sản*" theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Võ Trung H mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Bị cáo Võ Trung H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Anh Nguyễn Thanh Th1 trình bày: Vào ngày 13/8/2019, anh có mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus do bị cáo Võ Trung H bán với giá là 1.500.000 đồng. Anh không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người khác. Anh đã giao nộp lại điện thoại nêu trên. Nay anh yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền đã mua điện thoại là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Võ Trung H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để chứng minh, vào lúc 02 giờ 00 phút, ngày 13/8/2019, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 52T4 – 1530 giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của em Vũ Hoàng Gia B khiến em B té ngã xuống đường nhưng em B đã không bị thương tích gì.

Tại kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn xác định: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, Model A1661 FCCID: BCG – E3087A, IC: 579C – E3087A, đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong vào thời điểm xảy ra vụ cướp giật tài sản (ngày 13/8/2019) là 5.500.000 đồng *(Năm triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, đây là tình tiết định khung tăng nặng của hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô để cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, không chỉ gây nguy hiểm cho người bị giật tài sản mà còn nguy hiểm cho cả bản thân bị cáo nhưng bị cáo vẫn bất chấp luật pháp, cố ý thực hiện hành vi. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có khả năng tạo thu nhập hợp pháp nhưng chỉ vì bản tính tham lam, chây lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với

các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình giao nộp lại số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Thanh Th1 có mua điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus do bị cáo bán. Do anh Thoại không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã chứng minh được, xe mô tô YAMAHA biển số 52T4–1530 do ông Trương Hữu P đứng tên giấy đăng ký xe, ông P đã bán lại cho người khác vào năm 2004, hiện ông P không nhớ đã bán xe cho ai và cũng không còn giữ giấy tờ mua bán xe. Anh Huỳnh Bảo C đã mua lại xe này vào năm 2016 và đã quản lý sử dụng từ đó đến nay. Anh C cho bị cáo mượn xe làm phương tiện đi lại, anh C không biết việc bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Nay anh C yêu cầu được nhận lại xe nhưng không xuất trình được giấy tờ mua bán xe hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ, nên tạm giao trả xe mô tô biển số 52T4 – 1530 cho anh C quản lý sử dụng, nếu có phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản này sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc bán điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus. Nay anh Th1 có yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho anh Th1 số tiền 1.500.000 đồng mà gia đình bị cáo giao nộp là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - em Vũ Hoàng Gia B đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu bạc và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Võ Trung H phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng**:** Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Võ Trung H 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/8/2019.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tạm giao trả cho anh Huỳnh Bảo C 01 xe mô tô biển số 52T4–1530, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, số máy 5VD1-28152, số khung Y-028152 đã qua sử dụng. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản này sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Trả lại cho anh Nguyễn Thanh Th1 số tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*;

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Trung H phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế